TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 23/11/2018.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Trương Thị Ngoãn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 84a/2018/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, quyết định hoãn phiên Tòa số 70/2018/QĐST – HNGĐ ngày 21/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1974.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1971.

Đều nơi cư trú: Thôn L, xã E, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/9/2018 cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là Chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn Đ kết hôn với nhau ngày 05/6/1993 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không tu chí làm ăn và cũng không có trách nhiệm và nghĩa vụ gì với mẹ con chị và vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 2/2013 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Đ vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Phạm Xuân D, sinh ngày 01/5/1994, cháu D đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Xuân T1 là bố đẻ anh Phạm Văn Đ trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Đ là do hai vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau và sống không có tình cảm, vợ chồng chị T và anh Đ đã sống ly thân khoảng 6 năm nay. Ông đã thông báo cho anh Đ biết việc chị T có đơn xin ly hôn anh nhưng anh Đ không nói gì.

Bị đơn là anh Phạm Văn Đ cố tình không đến Tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo cung cấp chứng cứ cho anh Đ yêu cầu anh cung cấp chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung cho Tòa án, cũng như gửi các văn bản thể hiện quan điểm của anh về cho Tòa án biết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung. Anh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh Đ cố tình không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của anh Đ có xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh Đ đang sinh sống gửi Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Đ. Về quan hệ con chung: Đối với con Phạm Xuân D, sinh ngày 01/5/1994 đã trưởng thành nên không giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn.

Bị đơn là anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn Đ.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn Đ kết hôn với nhau có đăng ký ngày 05/6/1993 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh

Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị T và anh Đ không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Giữa chị T và anh Đ đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2013 đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T, xử cho chị T được ly hôn anh Đ.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị T và anh Đ có một con chung là Phạm Xuân D, sinh ngày 01/5/1994 đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Anh Đ không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 điều 277, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Trần Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh Đ có một con chung là Phạm Xuân D, sinh ngày 01/5/1994. Đối với con Phạm Xuân D đã trưởng thành nên Tòa án không phải giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị T và anh Đ có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy đinh chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008842 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị Trần Thị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải.
- Các đương sự.
- UBND xã B.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**